

BÁO CÁO

Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 5

Tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **32 nội dung** (gồm 10 Báo cáo và 22 Tờ trình và dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có đề nghị: điều chỉnh, rà soát, biên tập bổ sung, làm rõ một số nội dung; bổ sung các căn cứ pháp lý; hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu của các dự thảo Nghị quyết; tiếp tục chỉ đạo một số nội dung sau khi Nghị quyết ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (chi tiết có phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo). Đồng thời, báo cáo làm rõ một số nội dung lớn còn có ý kiến khác nhau và một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và thay đổi nội dung chính của dự thảo Nghị quyết trình ban đầu¹, cụ thể như sau:

1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2023²

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2023. Đồng thời chỉ đạo, rà soát điều chỉnh số liệu tại Báo cáo và một số nội dung giải pháp tại dự thảo Nghị quyết để đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề xuất như sau:

- Về báo cáo kinh tế - xã hội: Điều chỉnh số liệu ước thực hiện tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm từ 12.231 triệu đồng thành 12.442 triệu đồng; điều chỉnh số liệu diện tích trồng mía từ 961 ha lên 1.115 ha. Điều chỉnh

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 04 tháng 7 năm 2023.

² Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

tăng số liệu chỉ tiêu thực hiện 6 tháng cuối năm đối với ngành du lịch (*tổng lượng khách du lịch tăng từ 343.600 người lên 550.000 người; khách quốc tế từ 3.484 người lên 7.000 người; khách nội địa 340.116 người lên 543.000 người*); Phân đầu trồng mới 200 ha cây cà phê xứ lạnh; điều chỉnh số liệu diện tích trồng mía từ 1.093 ha xuống còn 885 ha.

- Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Trên cơ sở Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và ý kiến của Ban kinh tế ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, cập nhật và hoàn thiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó, bổ sung một số nội dung như sau:

+ Tập trung mở rộng vùng nguyên liệu mía tại thành phố Kon Tum và các huyện lân cận có điều kiện về đất đai, giao thông thuận lợi; khôi phục và phát triển cây cà phê xứ lạnh. Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo kế hoạch, đồng thời theo dõi, chăm sóc đối với những diện tích đã thực hiện đảm bảo tỷ lệ cây sống ở mức cao nhất; khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đã được Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ra.

+ Xúc tiến kêu gọi đầu tư, trọng tâm là kêu gọi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến: Gỗ, trái cây, Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác, sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, ...

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, nhất là việc giao và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2023; kịp thời hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện tránh trùng lặp các nội dung, nhiệm vụ theo từng Chương trình. Bên cạnh đó, rà soát các quy định có liên quan, xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động các nguồn lực,... thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

+ Bổ nội dung: Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông 2023 tại tỉnh trong dự thảo Nghị quyết ban đầu.

2. Dự thảo Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh³

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Tại khoản 1 dự thảo Nghị quyết (*sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 4*) đề nghị báo cáo làm rõ việc điều chỉnh tăng hệ số bổ sung có đảm bảo kinh phí hoạt động của năm 2023 và các năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị khối tỉnh không; nghiên cứu rà soát và điều chỉnh hệ số một số cơ quan, đơn vị cho phù hợp, ổn định, khả năng cân đối ngân sách đảm bảo hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao⁽⁴⁾.

³ Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Các cơ quan có số hợp đồng lao động nhiều; các cơ quan trực thuộc sở, ngành: Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản;...

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

Việc tăng mức hệ số bổ sung chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan hành chính nhằm đảm bảo mặt bằng dự toán (*tính cho 1 năm*) theo hệ số bổ sung mới tương đồng hoặc có tăng trưởng hơn so với dự toán năm trước (*tính cho 1 năm*) theo quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh để duy trì, đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên (*khi ngân sách nhà nước không bố trí riêng dự toán để thực hiện hợp đồng đối với các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính*).

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo nghiên cứu rà soát và điều chỉnh hệ số một số cơ quan, đơn vị cho phù hợp, ổn định, khả năng cân đối ngân sách đảm bảo hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo đó, hệ số bổ sung như sau:

- Văn phòng Tỉnh ủy (*không bao gồm các cơ quan Đảng trực thuộc*): 3,0.
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 2,7.
- Các cơ quan đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp*) là đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy (*Văn phòng Tỉnh ủy là đơn vị cấp I*); Cơ quan thuộc khối Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội: 2,3.
- Các sở, cơ quan hành chính tổng hợp (*Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Ban Dân tộc*): 1,8.
- Các sở, ban, ngành, cơ quan hành chính có các đơn vị dự toán trực thuộc (*đơn vị dự toán cấp I*): 1,6. Riêng Chi cục Kiểm lâm tỉnh (*là đơn vị dự toán cấp trên có các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động trực thuộc tại các huyện*): 1,4.
- Các sở, ngành, cơ quan hành chính không có đơn vị trực thuộc còn lại: 1,3.
- Các đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ngành (*không bao gồm các đơn vị sự nghiệp*): 1,2.”

Với mức hệ số bổ sung nêu trên, dự kiến sau khi Nghị quyết ban hành, tổng dự toán năm 2023 của các cơ quan, đơn vị tăng 208 triệu đồng, dự toán năm 2024 trở đi tăng 6.191 triệu đồng.

3. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁵

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng

⁵ Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6 năm 2022⁶, đề nghị tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 chưa phân bổ⁷ đảm bảo khớp đúng, đồng bộ, bám sát Nghị quyết sửa đổi, bổ sung trình tại kỳ họp thứ 5, quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các nội dung điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung số liệu đảm bảo khớp đúng, đồng bộ, bám sát quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các nội dung điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn.

Đối với việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 chưa phân bổ, trên cơ sở dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết các nội dung như sau:

a) Phân bổ **65.419 triệu đồng** vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa phân bổ chi tiết (*tập trung tại ngân sách tỉnh*), cụ thể nội dung bổ sung tại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Bổ sung 01 Điều: Điều 2. Thống nhất phân bổ 65.419 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bổ sung 01 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: Phụ lục X (*phân bổ chi tiết 65.419 triệu đồng nêu trên*).

b) Điều chỉnh giảm **14.966 triệu đồng** kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương (*năm 2022: 6.394 triệu đồng; năm 2023: 8.572 triệu đồng*) đã phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Tiểu dự án 2⁽⁸⁾, Dự án 3⁽⁹⁾ để bổ sung cho huyện Tu Mơ Rông triển khai Tiểu dự án 2, Dự án 3.

Điều chỉnh giảm **3.701 triệu đồng** kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (*năm 2022: 990 triệu đồng; năm 2023: 2.711 triệu đồng*) đã phân bổ Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 để bổ sung cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông triển khai Tiểu dự án 2, Dự án 3.

⁶ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁷ Theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện còn 65.419 triệu đồng vốn sự nghiệp đang tập trung tại tỉnh.

⁸ Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁹ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

c) Điều chỉnh giảm **1.200 triệu đồng** kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 đã phân bổ Sở Nội vụ thực hiện Nội dung 1 (*Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số*) của Tiểu dự án 2, Dự án 5 để bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Nội dung 1 (*Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số*) của Tiểu dự án 2, Dự án 5.

Các nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn nêu trên cụ thể tại Phụ lục I, VI kèm theo dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹⁰

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ¹¹, năm học 2022 - 2023, tỉnh Kon Tum không ban hành mức thu học phí theo khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ mà giữ nguyên mức học phí của năm học 2021 - 2022, do đó mức học phí năm học 2022 - 2023 thấp hơn so với khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Năm học 2023 - 2024, nếu thực hiện điều chỉnh tăng theo tỷ lệ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (*không quá 7,5%/năm*) thì mức học phí năm học 2023 - 2024 vẫn thấp hơn mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP¹². Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tính toán, đề xuất mức học phí cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, khả năng chi trả của người dân, đảm bảo hài hòa giữa thu và nộp học phí.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo biên tập lại mức thu tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết bằng mức thu năm học 2022-2023 được ban hành tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 70/2022/NQ-HĐND (*vùng 3 là thấp nhất theo mức sàn Nghị định số 81/2021/NĐ-CP*) như sau:

Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

- Mầm non: Vùng 1: 70.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 60.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học cơ sở: Vùng 1: 90.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 70.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học phổ thông: Vùng 1: 140.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 120.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 100.000 đồng/học sinh/tháng.

¹⁰ Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023.

¹¹ Đối với học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập: a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.

¹² Mức học phí năm học 2023 - 2024 (vùng 3)/mức sàn Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Mầm non 27.000 đồng/50.000 đồng; Trung học cơ sở 21.000 đồng/50.000 đồng; Trung học phổ thông 27.000 đồng/100.000 đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 5, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban - HĐND tỉnh (đ/b);
- Đại biểu HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT,VTĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm